

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 38/1998/QĐ-TTg ngày 16-2-1998 về việc chuyển giao Vườn quốc gia Cát Tiên thuộc Ủy ban Nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Công văn số 4734-NN/KH/Tr ngày 23-12-1997), đề nghị của Ủy ban Nhân dân các tỉnh: Lâm Đồng (Công văn số 768-CV/UB ngày 19-5-1997), Đồng Nai (Công văn số 3423-UBT ngày 7-8-1997), Bình Phước (Công văn số 751-CV/UB ngày 20-5-1997),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Chuyển giao Vườn quốc gia Cát Tiên cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Tổng diện tích Vườn quốc gia Cát Tiên là: 73.878 ha bao gồm:

- Khu Nam Cát Tiên thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý có diện tích là: 38.100 ha.
- Khu Tây Cát Tiên thuộc tỉnh Bình Phước quản lý có diện tích là: 5.143 ha.
- Khu bảo tồn thiên nhiên Cát Lộc thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý có diện tích là: 30.635 ha.

Điều 2.- Ủy ban Nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước có trách nhiệm chuyển giao nguyên trạng: đất đai, tài sản, cơ sở vật chất, vốn, bộ máy quản lý, lao động... của Vườn quốc gia Cát Tiên cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Bộ Tài chính có trách nhiệm ghi tăng - giảm vốn, tài sản giữa bên nhận và bên giao.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh: Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước, Giám đốc Vườn quốc gia Cát Tiên, Thủ trưởng các ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TÂN

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 100/QĐ-TTg ngày 17-2-1998 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp và Khu chế xuất Cần Thơ giai đoạn II.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36-CP ngày 24-4-1997 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996 và Nghị định số 92-CP ngày 23-8-1997 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ tại Tờ trình số 2364-CV/HC97 ngày 9-12-1997, của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 87-BKH/VPTĐ ngày 6-1-1998,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp và Khu chế xuất Cần Thơ giai đoạn II, tỉnh Cần Thơ với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp và Khu chế xuất Cần Thơ giai đoạn II, tỉnh Cần Thơ.

2. Chủ đầu tư: Công ty Xây dựng phát triển Khu chế xuất và Khu công nghiệp Cần Thơ có trụ sở chính tại 105 Trần Hưng Đạo, thành phố Cần Thơ.

3. Mục tiêu dự án: Tạo mặt bằng, xây dựng các hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý chất thải... nhằm kinh doanh kết cấu hạ tầng đã được tạo ra trong Khu công nghiệp.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thới, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ.

5. Diện tích chiếm đất: 165 ha, sẽ được chuẩn xác lại khi làm thủ tục thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

6. Tổng mức vốn đầu tư: 17.344.071 USD.

7. Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn ứng trước của các nhà đầu tư, vốn vay.

8. Thời gian hoạt động: 50 năm kể từ ngày có quyết định đầu tư.

9. Thời gian xây dựng: 4 năm kể từ khi có quyết định cho thuê đất. Trong quá trình đầu tư xây dựng, chủ đầu tư phải làm đầy đủ mọi thủ tục cần thiết theo quy định của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 2.- Công ty Xây dựng phát triển Khu công nghiệp, Khu chế xuất Cần Thơ được vay một phần vốn ưu đãi của Nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp và được hưởng

các ưu đãi tài chính theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện Dự án theo quy định hiện hành; lập đề án tổng thể về phát triển công trình kết cấu hạ tầng bên ngoài hàng rào để đồng bộ với các công trình kết cấu hạ tầng bên trong hàng rào, bảo đảm hoạt động có hiệu quả cho Khu công nghiệp.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ, các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Quốc phòng, Công nghiệp, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Giám đốc Công ty Xây dựng phát triển Khu chế xuất và Khu công nghiệp Cần Thơ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 101/QĐ-TTg ngày 17-2-1998 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Bình Chiểu, thành phố Hồ Chí Minh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;